

Trường Trung Học Independence

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Independence
Đường Phố	1776 Educational Park Dr.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95133-1703
Số Điện Thoại	408.928.9511
Hiệu Trưởng	Bjorn Berg
Địa Chỉ Email	BergBj@esuhsd.org
Trang Mạng	https://ihs.schoolloop.com/

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274330031

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Sứ mệnh của Trường Trung Học Independence là cung cấp một môi trường học tập được hỗ trợ giúp tất cả học sinh đạt được sự thành công trong học tập và cá nhân.

Trường Trung Học Independence tự hào được phục vụ hơn 3000 học sinh trên diện tích đất 109 acres. Nhà hát mới được nâng cấp của chúng tôi sẽ mở cửa vào học kỳ mùa xuân năm 2016, và sẽ lại là ngôi nhà của các nhóm biểu diễn nổi tiếng của chúng tôi như IndepnDance, các ban nhạc của trường, dàn nhạc, lớp kịch và nhiều nhóm khác. Cơ sở nghệ thuật mới đã được đưa vào sử dụng từ tháng Tám để chào đón học sinh. Chúng tôi bổ sung nhiều khóa học Nâng Cao mới và đang kết hợp 5-C's vào giảng dạy và học tập trong khuôn viên trường, để tất cả học sinh sẽ sẵn sàng cho bậc đại học và nghề nghiệp khi tốt nghiệp. Thông qua một gói tài trợ của Goodwill chúng tôi cung cấp một chương trình sau giờ học với phạm vi rộng bao gồm nhiều loại phụ đạo học tập, rèn luyện thân thể, và tích cực tham gia vào nghệ thuật; và đi kèm là một bữa ăn nóng đầy đủ cho các học sinh. Chúng tôi tiếp tục tổ chức các nhóm thể thao đa dạng và thành công và nhiều câu lạc bộ của trường, bao gồm những người nhiệt tình tôn vinh văn hóa của các cư dân sống trong khu vực của chúng ta. Trường Trung Học Independence là một trung tâm văn hóa và là một viên ngọc trong khu vực phía đông của San Jose.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	694
Lớp 10	810
Lớp 11	719
Lớp 12	745
Tổng Ghi Danh	2,968

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2.6
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người Gốc Á Châu	38.3
Người Phi Luật Tân	18.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	35.6

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.5
Người Da Trắng	3.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0.9
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	59.7
Người Học Tiếng Anh	17.9
Học Sinh Khuyết Tật	9.7
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.6

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	117	118	120	1016.6
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	4	8	8	51.7
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	2	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	1	8	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	3	8	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	3	3	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015-16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	92.7	7.3

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95.3	4.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	94.9	5.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	96.2	3.8

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Tháng Mười, 2016

Trường Trung Học Independence sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy được chấp thuận và áp dụng thông qua IPC của chúng tôi. Những tài liệu này trực tiếp hỗ trợ việc giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn tuân theo chương trình giảng dạy cốt lõi chung.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả 2013	có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – “Big Ideas Integrated Mathematics I,” Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – “Big Ideas Integrated Mathematics II,” Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – “SpringBoard Integrated Mathematics II,” College Board 2017 CCSS Toán 3 – “SpringBoard Integrated Mathematics III,” College Board 2017 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
Khoa Học	Pháp Y- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall 2004 Sinh Học – CK-12 ESUHS Flexbook 2014 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06 A Hands on Introduction to Forensic Science 2014	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của nhà trường được xây dựng vào năm 1976, hầu hết các tòa nhà đã được nâng cấp hoặc đang được nâng cấp.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Nhà hát được nâng cấp sẽ trở lại phục vụ Trường Trung Học Independence vào Tháng mười Hai, 2015. Việc này sẽ đẩy mạnh chương trình nghệ thuật biểu diễn của chúng tôi, vốn là một nền tảng quan trọng của trường trong nhiều thập kỷ. Trung Tâm Nghệ Thuật Tâm nhìn mới đã được đưa vào sử dụng và vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện. Văn phòng quản lý N-1 và phòng y tế, cũng như trung tâm cố vấn N-2 và khu vực phụ đạo/sáng tạo của học sinh đang chứng tỏ là những cách thức hiệu quả để học sinh và phụ huynh tìm kiếm và nhận được những sự giúp đỡ mà họ cần.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Dự Luật A (Biện Pháp A) và Dự Luật G (Biện Pháp G) của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Công tác sửa lại phòng tập thể dục chính đã được hoàn tất. Ngoài ra, học khu đã nỗ lực nâng cấp và tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Đề IV. Independence đã hoàn thành việc nâng cấp phòng thay đồ của học sinh nam và nữ, khiến những phòng này đáp ứng tiêu chuẩn của ADA và Tiêu Đề IV. Trong năm học 2011-13, với sự trợ giúp của ngân sách Dự Luật G (Sáng Kiến G) còn lại và ngân sách bổ sung từ Dự Luật E (Sáng Kiến E), bể lặn và đua mang tầm cỡ Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống lọc mới, ván lặn và thang ADA. Sân Vận Động Quốc Tế Jim Plunkett/Lee Evans được lát cỏ mới và lát lại đường đua. Bên cạnh đó, tất cả các sân chính đã được lát cỏ mới. Các dự án trong tương lai bao gồm khu quần thể nghệ thuật tạo hình mới, tòa nhà hành chính hiện đại và trung tâm nghệ thuật biểu diễn được nâng cấp. Công nghệ tiếp tục là

tiêu điểm chính của Independence. Tiền sẽ được dùng để nâng cấp máy tính và bổ sung phòng thí nghiệm di động. Hiện nay toàn bộ khuôn viên trường đã dùng mạng không dây.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: May 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Nhà B Villa Restrml Boys, Nhà A1: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không có hạng mục nào được ghi chú
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Nhà B Villa Restrml Boys: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà C1: Đèn không mờ hoặc không tắt trong khu C-Commons và hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng cần được thay thế (nằm sau khu vực để xe và cung ứng cho khu C-05 nhà bếp và nhà vệ sinh). Nhà Q Locker Rm Boys: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Sân Tennis: không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Điện: Điện	X			Khu phức hợp Bóng chày: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà C1: Đèn không mờ hoặc không tắt trong khu C-Commons và hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng cần được thay thế (nằm sau khu vực để xe và cung ứng cho khu C-05 nhà bếp và nhà vệ sinh). Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Khu phức hợp Bóng đá Phía Nam: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Nhà B Villa Restrml Boys: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà C1: Đèn không mờ hoặc không tắt trong khu C-Commons và hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng cần được thay thế (nằm sau khu vực để xe và cung ứng cho khu C-05 nhà bếp và nhà vệ sinh). Nhà Q Locker Rm Boys: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Sân Tennis: không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có hạng mục nào được ghi chú
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Nhà B3: có hạng mục nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà F Nhà hát: Mái nhà bị thấm làm nước tạo thành vũng trong hành lang cũng như phòng khiêu vũ. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực cảnh quan: Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: May 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Không có hạng mục nào được ghi chú

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: May 2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	60	64	59	61	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	36	36	37	38	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015-16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	728	674	92.6	63.8
Nam	11	380	348	91.6	59.6
Nữ	11	348	326	93.7	68.1

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	24	21	87.5	65.0
Người Gốc Á Châu	11	287	278	96.9	73.0
Người Phi Luật Tân	11	132	129	97.7	64.6
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	11	255	219	85.9	50.9
Người Da Trắng	11	20	18	90.0	76.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	439	407	92.7	58.6
Người Học Tiếng Anh	11	116	100	86.2	8.2
Học Sinh Khuyết Tật	11	72	58	80.6	9.1

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	728	669	91.9	35.7
Nam	11	380	346	91.0	32.5
Nữ	11	348	323	92.8	39.0
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	24	21	87.5	20.0
Người Gốc Á Châu	11	287	278	96.9	58.1
Người Phi Luật Tân	11	132	128	97.0	28.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	11	255	216	84.7	12.3
Người Da Trắng	11	20	17	85.0	23.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	439	406	92.5	32.8
Người Học Tiếng Anh	11	116	99	85.3	9.7
Học Sinh Khuyết Tật	11	72	53	73.6	1.9

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	52	50	49	54	50	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	824	768	93.2	49.1
Nam	426	397	93.2	49.6
Nữ	398	371	93.2	48.5
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	18	15	83.3	20.0
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	311	307	98.7	63.8
Người Phi Luật Tân	144	142	98.6	45.1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	308	268	87.0	34.3
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	29	25	86.2	60.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	491	448	91.2	44.0
Người Học Tiếng Anh	199	183	92.0	15.3
Học Sinh Khuyết Tật	78	65	83.3	10.8
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Trường Trung Học Independence của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa dạy nghề (CTE) này dành cho toàn thể học sinh. Ngoài các khóa do Independence cung cấp, học sinh trung học năm ba và năm cuối còn có cơ hội tham gia Trung Tâm Kỹ thuật Đào tạo nghề Thung lũng Silicon (SV-CTE) và ROP. Các chương trình do Independence cung cấp thuộc lĩnh vực: Tài Chính và Kinh Doanh, Công Nghệ Thông Tin, Học Viện Sư Phạm, Công Nghệ Ô Tô, Học Viện Điện Tử và Nghề Mộc. Với trọng tâm là các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, giáo dục Cao Đẳng Đại Học đến Nghề Nghiệp được chú trọng mạnh mẽ.

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	886
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	95%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	33%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	98.3
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	40.5

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	14.4	30.4	35.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Trung Tâm Phụ Huynh của chúng tôi thúc đẩy quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và nhà trường. Trung tâm cung cấp các nguồn lực và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ nhằm đảm bảo thành tích học tập và thành công ở trường và trong cuộc sống. Các phụ huynh được mời tham gia Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC) và Hội Đồng Nhà Trường (SSC). Bằng các cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo các cách tác động tích cực nhất đến con em họ. SSC họp tại tòa nhà hành chính N vào 5:45, vào ngày Thứ Ba đầu tiên của mỗi tháng trong khi trường đang họp. Các thành viên bỏ phiếu được bầu hàng năm, và tất cả phụ huynh đều có thể tự đề cử và tranh cử, tuy nhiên các cuộc họp là công khai với công chúng và các thảo luận công khai được khuyến khích. Chúng tôi luôn tìm kiếm cách tăng các cách để phụ huynh tham gia và chúng tôi rất mong được lắng nghe bất kỳ phụ huynh nào muốn có vai trò lớn hơn trong việc giáo dục con em họ.

Chuyên Gia phụ trách sự Tham Gia của Cộng Đồng và Phụ Huynh, Maggie Rodriguez rất mong thu hút sự tham gia của phụ huynh, đảm bảo truy cập trực tuyến vào SchoolLoop, và tăng sự tham gia của phụ huynh theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. Có thể gửi email cho cô đến địa chỉ Rodriguezm@esuhsd.org, hoặc gọi theo số (408) 928-9541.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học	10.40	12.00	9.40	13.50	12.00	11.70	11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	85.85	84.73	85.49	81.95	82.86	83.03	80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh	Tiểu bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	86	83	86
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	76	78	78
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	100	67	78
Người Gốc Á Châu	92	94	93
Người Phi Luật Tân	93	92	93
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	73	74	83
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	83	79	85
Người Da Trắng	86	90	91
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	67	91	89
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	74	66	66
Người Học Tiếng Anh	53	55	54

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Học Sinh Khuyết Tật	84	78	78
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	5.2	3.6	4.0	4.5	3.5	3.8	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.2	0.0	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Independence có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Independence và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Ủy Ban An Toàn của Independence họp mặt hàng tháng để xem xét các dữ liệu an toàn và thảo luận các giải pháp đối với các vấn đề an toàn có thể xảy ra. Ủy ban đánh giá sự tiến bộ theo các mục tiêu hàng năm và quyết định các mục tiêu cho năm tiếp theo. Theo Đánh Giá Mục Tiêu Hàng Năm của Kế Hoạch An Toàn 2016-17 hiện đã được phê duyệt, Các Mục Tiêu An Toàn 2015-16 của chúng tôi là:

- 1: Tăng tỷ lệ báo cáo các vụ bắt nạt lên thêm 15%, với tỷ lệ giải quyết 100%
- 2: Tăng tỷ lệ đến lớp lên 97%
- 3: Giảm số vụ việc liên quan đến ma túy và rượu xuống thêm 10%

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	78.9

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	29	18	34	67	29	21	53	50	26	35	8	7
Toán	29	26	14	65	31	14	13	57	28	17	54	29
Khoa học	31	12	13	66	31	13	11	72	29	13	47	33
Khoa Học Xã Hội	30	15	8	70	30	13	21	56	29	12	40	40

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	589.4
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.5	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$7,500	\$1,087	\$6,413	\$87,601
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,960	\$84,725
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-7.9	8.3
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$77,824
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	19.9	16.9

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngân sách của trường đến từ chính quyền tiểu bang hoặc liên bang. Ngân sách của từng trường được tạo ra để giải quyết một số nhu cầu của học sinh và được dựa trên pháp chế đã được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Tiêu Đề I được dự kiến sẽ giúp

đỡ tác động của nghèo đói bằng cách hỗ trợ thêm việc học tập của họ. Tiêu Đề III được dự kiến sẽ hỗ trợ thành tích của những Người Học Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi ngân sách dành cho một mục đích cụ thể có một công thức để quyết định cách phân bổ. Một số phân bổ theo sự ghi danh (CBEDS) và một số theo đặc tính của học sinh (liệu chúng có nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hay không hay liệu chúng có phải là Người Học Tiếng Anh hay không). Cách phân bổ những ngân sách này ở cấp trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh được thông qua ban đầu bởi Hội Đồng Nhà Trường và cuối cùng bởi Hội Đồng Quản Trị.

Independence nhận được:

Ngân Sách Tiêu Đề 1– Những khoản tiền này được dùng để đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội công bằng, bình đẳng và đáng kể nhằm tiếp thu một nền giáo dục chất lượng cao và ít nhất đạt được sự thành thạo.

Ngân Sách Viện Trợ liên quan đến Tác Động Kinh Tế [EIA] - Ngân sách này được dùng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ bổ sung dành cho những người học Tiếng Anh và các học sinh chịu thiệt thòi về kinh tế,

Bằng những ngân sách này, các chương trình sau đang được tài trợ:

Chương Trình Đọc 180

Chương trình hỗ trợ Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của California [CAHSEE] đối với Môn Toán và Các Môn Luyện Tiếng Anh nhằm bao gồm các dịch vụ tư vấn.

Chương trình Cải Thiện Môn Toán tập trung vào các học sinh vượt qua môn Đại Số 1

Chương Trình Tư Vấn Bổ Sung dành cho học sinh lớp 9, những Người Học Tiếng Anh [ELL] và những học sinh có nguy cơ

Trung Tâm bài tập về nhà/gia sư

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch Vụ cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu tới các cơ quan dịch vụ xã hội của Hạt Santa Clara

tư vấn học tập chú trọng vào các học sinh tiêu đề Avid, Eld và Tiêu Đề Một của chúng tôi. Tiền đã được phân bổ để mua máy tính cho học sinh và các công nghệ liên quan (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, máy tính để bàn, phần mềm v.v.) mà sẽ được học sinh sử dụng hoặc trực tiếp cho học sinh. Các giai đoạn nguồn lực bổ sung cho việc đào tạo giảng dạy để có lợi cho học sinh cũng được thực hiện.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,847	\$46,184
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,132	\$75,179
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$105,058	\$96,169
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$124,243
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$140,146	\$137,939
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$251,562	\$217,637
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính	1	N/A
Tiếng Anh	2	N/A

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	N/A
Ngoại Ngữ	5	N/A
Toán	3	N/A
Khoa học	6	N/A
Khoa Học Xã Hội	5	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	23	24

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Trong năm học 2016-17, Nhóm Phát Triển Chuyên Môn của Trường Trung Học Independence tiếp tục hợp, lập kế hoạch, và chuyển giao nhiều cơ hội học tập và cộng tác để giúp định hướng mạnh mẽ công tác giảng dạy theo thực hành cốt lõi chung. Việc này đã được hoàn thiện đáng kể thông qua việc sử dụng các tiêu chuẩn Kiến Thức Chuyên Sâu III, và việc kết hợp 5 C's (Công dân Tích cực Tham gia, Cộng tác, Giao tiếp, Sáng tạo, và Tư Duy & Giải quyết vấn đề), chúng tôi gọi đây là Tuyên ngôn Độc lập của chúng tôi.